

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **01/2022/DS-ST**

Ngày: 14/01/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tôm”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Hoàng
2. Ông Đặng Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Châu Ngọc H - sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố TH, phường CT, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

* *Bị đơn:* Ông Lê Văn L - sinh năm: 1991 và bà Võ Thị Lý Như Y - sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Tổ dân phố PH, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Tuyết Sương - sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố TH, phường CT, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng tôi là Châu Ngọc H, Huỳnh Thị Tuyết S và vợ chồng ông Lê Văn L, bà Võ Thị Lý Như Y là bà con, cũng là bạn hàng mua bán tôm. Từ ngày 24/7/2020 đến ngày 05/8/2020, ông L, bà Y có mua của chúng tôi một số lượng tôm trị giá 1.284.000.000 đồng, sau này đã thanh toán cho chúng tôi được 50.000.000 đồng, còn nợ lại 1.234.000.000 đồng. Sau đó vợ chồng ông L, bà Y cố tình trốn tránh, chúng tôi đã gọi điện, tới nhà đòi nợ nhiều lần nhưng ông L, bà Y không trả.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn L, bà Võ Thị Lý Như Y phải trả một lần cho vợ chồng tôi số tiền gốc là 1.234.000.000 đồng và số tiền lãi tính theo mức

1%/tháng trên số tiền gốc kể từ ngày 05/10/2020 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn điều chỉnh yêu cầu tính lãi suất theo mức 10%/năm tính từ ngày 05/10/2020 trên số tiền gốc còn nợ.

Bị đơn ông Lê Văn L trình bày: Tôi và vợ là Võ Thị Lý Như Y cùng mua tôm của vợ chồng ông Châu Ngọc H đúng như ông H đã trình bày. Tôi xác nhận hiện nay tôi còn nợ số tiền là 1.234.000.000 đồng tiền mua tôm, thời gian nợ kể từ ngày 05/10/2020 cho đến nay. Do hiện nay tôi cũng đang gặp khó khăn, không có điều kiện trả nợ nên xin trả dần mỗi năm 100.000.000 đồng cho đến khi hết toàn bộ số nợ gốc. Còn đối với tiền lãi mà ông H yêu cầu, tôi xin không trả lãi, vì trả tiền gốc đã là quá khả năng tài chính của tôi rồi, không có khả năng trả tiền lãi.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Tôi là vợ của ông Châu Ngọc H. Tôi thống nhất với lời khai và yêu cầu của nguyên đơn. Tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn L, bà Võ Thị Lý Như Y phải trả một lần cho chúng tôi số tiền gốc là 1.234.000.000 đồng và số tiền lãi tính theo mức 1%/tháng trên số tiền gốc kể từ ngày 05/10/2020 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa, bà S thống nhất với sự điều chỉnh lãi suất theo mức 10%/năm tính từ ngày 05/10/2020 trên số tiền gốc còn nợ như nguyên đơn trình bày.

Bị đơn bà Võ Thị Lý Như Y vắng mặt, không thể hiện ý kiến

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn – bà Ý vắng mặt không có lý do, vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại số tiền mua tôm còn nợ cho nguyên đơn là 1.234.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm tính từ ngày 05/10/2020 đến khi xét xử sơ thẩm. Về án phí: bị đơn chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị Lý Như Y và ông Lê Văn L vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền mua tôm còn nợ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tôm*” là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các lời khai và tài liệu do nguyên đơn cung cấp được bị đơn ông Lê Văn L xác nhận thể hiện, bị đơn là ông Lê Văn L và bà Võ Thị

Lý Như Y có nhiều lần mua tôm của của vợ chồng ông H bà S trong thời gian từ ngày 24/7/2020 đến ngày 05/8/2020 và còn nợ lại số tiền 1.234.000.000 đồng. Nay bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ còn lại là hoàn toàn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận. Đối với số tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn 10%/năm tính từ ngày 05/10/2020 là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 440 và Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên chấp nhận. Về yêu cầu tiền lãi, hội đồng xét xử xác định tính lãi từ ngày 05/10/2020 đến ngày 14/01/2022 là 15 tháng 10 ngày. Theo đó số tiền lãi được tính toán như sau:

$(1.234.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} : 12 \text{ tháng} \times 15 \text{ tháng}) + (1.234.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} : 30 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày}) = 154.250.000 \text{ đồng} + 3.427.000 \text{ đồng} = 157.677.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng, bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 1.234.000.000 đồng + 157.677.000 đồng = 1.391.677.000 đồng.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 53.750.000 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 430, Điều 440, Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Văn L và bà Võ Thị Lý Như Y phải trả cho ông Châu Ngọc H và bà Huỳnh Thị Tuyết S số tiền nợ tiền mua tôm còn lại là 1.234.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 157.677.000 đồng, tổng cộng là 1.391.677.000 đồng (*bằng chữ: Một tỉ, ba trăm chín mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*).

2. Án phí:

- Ông Lê Văn L và bà Võ Thị Lý Như Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 53.750.000 đồng (*bằng chữ: Năm mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).
- Hoàn lại cho ông Châu Ngọc H số tiền tạm ứng án phí là 26.730.000 đồng (*bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006587 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh.

3. Quy định:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cam Ranh;
- Đương sự;
- THADS TP. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu